

CHỈ SỐ CÔNG TƠ VÀ SỐ ĐIỆN SỬ DỤNG KTX K6
Tháng 8/2015

STT	Số phòng	Số HS ở phòng	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ	Số dư	Đơn giá (1.786*10%)	Thành tiền	Ghi chú
1	101	6	2.397	2.446	49	1.965	96.265	
2	102	8	3.768	4.029	261	1.965	512.761	
3	103	8	3.805	3.980	175	1.965	343.805	
4	104	8	4.891	5.010	119	1.965	233.787	
5	105	8	6.407	6.610	203	1.965	398.814	
6	106	8	4.224	4.532	308	1.965	605.097	
7	107	PSHC	2.443	2.453		1.965	0	
8	108					1.965	0	
9	109	8	6.718	6.840	122	1.965	239.681	
10	110	8	4.273	4.467	194	1.965	381.132	
11	111	8	4.213	4.305	92	1.965	180.743	
12	112	8	4.849	4.971	122	1.965	239.681	
13	113	8	4.233	4.319	86	1.965	168.956	
14	114	8	4.656	4.739	83	1.965	163.062	
15	201	8	6.106	6.216	110	1.965	216.106	
16	202	2 Lào	6.253	6.312	59	1.965	115.911	
17	203	4 Lào	5.116	5.263	147	1.965	288.796	
18	204	7	4.675	4.771	96	1.965	188.602	
19	205	8	4.879	4.968	89	1.965	174.849	
20	206	8	7.979	8.086	107	1.965	210.212	
21	207	8	8.299	8.420	121	1.965	237.717	
22	208	1 CPC	3.967	4.108	141	1.965	277.009	
23	209	8	4.063	4.233	170	1.965	333.982	
24	210	4 CPC	8.114	8.181	67	1.965	131.628	
25	211	8	6.865	7.017	152	1.965	298.619	
26	212	2 CPC	5.885	6.015	130	1.965	255.398	
27	213	8	6.444	6.575	131	1.965	257.363	
28	214	8	4.718	4.855	137	1.965	269.150	
29	301	4 Lào	5.935	6.069	134	1.965	263.256	
30	302	8	4.494	4.623	129	1.965	253.433	
31	303	8	5.430	5.535	105	1.965	206.283	
32	304	8	4.642	4.782	140	1.965	275.044	
33	305	8	4.197	4.293	96	1.965	188.602	
34	306	8	4.459	4.539	80	1.965	157.168	
35	307	PSHC	1.082	1.082		1.965	0	
36	308					1.965	0	
37	309	7	4.799	4.935	136	1.965	267.186	
38	310	8	5.363	5.455	92	1.965	180.743	
39	311	8	5.975	6.141	166	1.965	326.124	

40	312	8		5.439	5.590	151	1.965	296.655	
41	313	7		4.960	5.057	97	1.965	190.566	
42	314	8		3.309	3.408	99	1.965	194.495	
43	401	4		3.899	3.973	74	1.965	145.380	
44	402	8		3.847	3.982	135	1.965	265.221	
45	403	8		5.699	5.987	288	1.965	565.805	
46	404	8		2.853	2.931	78	1.965	153.239	
47	405	8		4.358	4.413	55	1.965	108.053	
48	406	8		4.380	4.540	160	1.965	314.336	
49	407	8		4.998	5.184	186	1.965	365.416	
50	408	8		4.733	4.852	119	1.965	233.787	
51	409	3	Lào	7.408	7.494	86	1.965	168.956	
52	410	8		3.708	3.835	127	1.965	249.504	
53	411	8		5.260	5.436	176	1.965	345.770	
54	412	8		7.298	7.435	137	1.965	269.150	
55	413	5		3.527	3.612	85	1.965	166.991	
56	414	8		5.260	5.397	137	1.965	269.150	
57	501	0		3.218	3.239	21	1.965	41.257	
58	502	7		2.403	2.495	92	1.965	180.743	
59	503	8		2.619	2.748	129	1.965	253.433	
60	504	0		3.716	3.724	8	1.965	15.717	
61	505	6		2.640	2.710	70	1.965	137.522	
62	506	7		2.250	2.386	136	1.965	267.186	
63	507	7		3.074	3.119	45	1.965	88.407	
64	508	8		4.024	4.187	163	1.965	320.230	
65	509	8		2.616	2.720	104	1.965	204.318	
66	510	8		1.916	2.098	182	1.965	357.557	
67	511	7		3.101	3.210	109	1.965	214.141	
68	512	8		2.459	2.507	48	1.965	94.301	
69	513	8		5.102	5.293	191	1.965	375.239	
70	514	7		2.983	3.082	99	1.965	194.495	
	Cộng	457				8.136		15.983.986	

(Bảng chữ: Mười năm triệu chín trăm tám mươi ba nghìn chín trăm tám mươi sáu đồng)

PHÒNG QUẢN TRỊ PV
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

TT DV TỔNG HỢP
PHÓ GIÁM ĐỐC

TỔ KTX

NGƯỜI ĐỌC SỐ NGƯỜI LẬP



ThS Ngô Xuân Hoà

ThS. Lê Xuân Hưng

Trần Xuân Nam

Đào Việt Hòa

Trần Thị Hà